

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/DS-PT  
Ngày 22 - 6 - 2020  
V/v tranh chấp về dân sự - Vay  
tài sản và BTTH do danh dự,  
nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Liên Hiệp

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ngọc Vạng

Ông Ngô Tấn Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Diễm Hương, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Ông Lê Thành Biên, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2020/TLPT- DS ngày 12 tháng 02 năm 2020 về Tranh chấp “V/v Tranh chấp về dân sự – Vay tài sản và Bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 133/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Nguyễn Vũ L, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Phạm Hoàng Đ, sinh năm 1972 (Có mặt). Địa chỉ: Số nhà 132/15, đường Võ Trường Toản, phường 1, thành phố F, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền vào ngày 11/11/2019).

*Bị đơn:* Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C: Luật sư Lê Phi T – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn A, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

*Người làm chứng:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Z, xã , huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

- Kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C là bị đơn của vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo Đơn khởi kiện vào ngày 28/11/2018, trong quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, ông Nguyễn Vũ L có ông Phạm Hoàng Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 02/7/2018, ông Nguyễn Văn C có vay của ông L số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả là 07 ngày, mục đích ông C vay tiền để đáo nợ ngân hàng. Sau đó, ông L có cho người làm công là anh Nguyễn Văn A đến Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (VietinBank), Chi nhánh thị xã Hồng Ngự để chuyển số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) cho ông C qua số tài khoản 6506275159016 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (AgriBank), chi nhánh huyện N, tỉnh Đồng Tháp theo giấy ủy nhiệm chi ngày 02/7/2018.

Đến thời hạn thanh toán nợ, mặc dù ông L đã đòi nhiều lần nhưng ông C không trả vốn vay và lãi cho ông L.

Nay ông Nguyễn Vũ L, có ông Đ đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông C có trách nhiệm trả cho ông L số tiền vốn vay là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và lãi suất tính từ ngày 02/7/2018 đến ngày 19/11/2019 là 16 tháng, mức lãi suất 1.67%/tháng, thành tiền 133.600.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 633.600.000 đồng (Sáu trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

\* Tại Đơn khởi kiện ngày 25/02/2019 của ông Nguyễn Văn C, Tờ tường trình ngày 15/6/2019, Đơn đề nghị ngày 08/7/2019 của ông Nguyễn Văn C, Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 25/6/2019, ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện N đối với ông Nguyễn Văn C, trong quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, ông C trình bày:

Ông C xác định: Ông C có một tài khoản số 6506275159016 tên là Nguyễn Văn C mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (AgriBank), Chi nhánh huyện N, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng ngày 03/7/2019, ông C có nhận được số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) do có người chuyển vào. Nhưng theo ông C, số tiền này do ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1966, địa chỉ tại ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp chuyển trả nợ cho ông C, không phải do ông C vay tiền của ông L.

Vì vậy, ông C không đồng ý trả cho ông Nguyễn Vũ L số tiền vốn lãi là 633.600.000 đồng. Bởi vì, ông C cho rằng: ông C không có vay tiền của ông L. Số tiền 500.000.000 đồng mà ông C nhận là nợ mà ông K vay của ông L. Việc này có bà Phạm Thị H là người trực tiếp nghe ông L nói: Ông K vay tiền của ông L nhưng ông C là người nhận tiền nên ông L khởi kiện đòi nợ ông C. Ngoài

ra, ông K còn thừa nhận trả cho ông L số tiền 500.000.000 đồng tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công An tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông C rút yêu cầu phản tố: Ông C không yêu cầu ông L bồi thường về thiệt hại tổn thất tinh thần, uy tín trong Đảng và nhân dân ấp 2, xã P bằng 10 tháng lương cơ sở (Mức lương cơ sở hiện tại là 1.490.000 đồng), thành tiền là 14.900.000 đồng và công khai xin lỗi ông C trước nhân dân ấp 2, xã P, trên phương tiện thông tin đại chúng.

Ngoài ra, ông C đề nghị Tòa án đưa ông Nguyễn Minh K tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C không thừa nhận rút yêu cầu phản tố của ông C tại phiên tòa sơ thẩm.

\* Tại Văn bản ý kiến ngày 04/3/2019 của anh Nguyễn Văn A, Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 25/6/2019, ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện N đối với anh Nguyễn Văn A, trong quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, anh A trình bày:

Vào ngày 02/7/2018, ông Nguyễn Vũ L có yêu cầu anh A (Là người làm công của ông L) chuyển cho ông Nguyễn Văn C vay số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) để đáo nợ ngân hàng. Anh A đến Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (VietinBank), Chi nhánh thị xã Hồng Ngự chuyển tiền vào tài khoản số 6506275159016 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (AgriBank), Chi nhánh huyện N, tỉnh Đồng Tháp người nhận là ông Nguyễn Văn C số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo yêu cầu của ông L. Số tiền nói trên thuộc sở hữu của ông L, không phải là tiền của anh A.

\* Bà Phạm Thị H trình bày: Giữa bà H và ông L, ông C không có mối quan hệ họ hàng, bà con. Bà H chỉ biết ông L và ông C thông qua quá trình làm đơn và đi thưa ông Nguyễn Minh K đã vay tiền của bà H chưa thanh toán.

Bà H không nhớ thời gian cụ thể, bà H có đến nhà ông L (Tên gọi khác là Bé Hai) để hỏi về việc ông K nợ ông L. Ông L có nói với bà H: Anh K không còn liên quan đến số tiền vay của ông L là 500.000.000 đồng, bởi vì ông L chuyển tiền cho ông C nên ông L đang đi thưa ông C. Trong lúc nói chuyện, ngoài bà H và ông L, không còn có ai khác chứng kiến và nghe thấy nội dung mà bà H trình bày.

Ngoài ra, nội dung cụ thể về việc vay – mượn giữa ông L, ông K và ông C như thế nào, bà H không biết.

\* Ý kiến, trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến trình bày và kháng cáo của ông Nguyễn Văn C:

- Đưa ông Nguyễn Minh K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bởi vì ông K có liên quan đến số tiền 500.000.000

đồng (Năm trăm triệu đồng) ông C đã nhận qua chuyển khoản. Tòa cấp phúc thẩm cần xác minh lại tin nhắn điện thoại và nhật ký điện thoại giữa ông L và ông C giao dịch liên quan đến số tiền chuyển vì ông L đã thừa nhận tại Biên bản đối chất: Ông C gửi tin nhắn cho ông L cung cấp số tài khoản.

Ông L cho ông C vay tiền không có giấy tờ, không có thỏa thuận nào khác về lãi suất, giao nhận tiền. Chỉ có căn cứ duy nhất thông qua Ủy nhiệm chi tại Ngân hàng là chưa đủ cơ sở để Tòa cấp sơ thẩm buộc ông C trả nợ cho ông L. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị H là người trực tiếp nghe ông L nói, ông L cho ông K vay số tiền 500.000.000 đồng nhưng ông C nhận tiền nên ông L khởi kiện ông C đòi nợ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, ông K cũng thừa nhận có trả cho ông C số tiền 500.000.000 đồng phù hợp với lời trình bày của ông C. Vào ngày 03/7/2018, ông K có gọi điện thoại cho ông C đến Ngân hàng rút tiền vì ông K đã gửi trả cho ông C số tiền nợ là 500.000.000 đồng.

Điều đang nói là việc anh A là người trực tiếp chuyển khoản tiền 500.000.000 đồng cho ông C thông qua tài khoản của anh A. Theo quy định về tài chính, ai là người đứng tên số tài khoản thì số tiền chuyển khoản thuộc sở hữu của người đó. Vì vậy, chỉ có anh A mới là người có quyền khởi kiện ông C. Ông L không có quyền khởi kiện.

Từ những phân tích nói trên, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm: Hủy bản án sơ thẩm để làm rõ các mối quan hệ vay – mượn giữa các bên với nhau.

\* Tại Quyết định bản án sơ thẩm số 55/2019/DS – ST, ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyễn Vũ L đối với ông Nguyễn Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Vũ L số tiền vay còn thiếu là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và tiền lãi 133.600.000đ (Một trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng). Tổng cộng: 633.600.000đ (Sáu trăm ba mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn C đối với ông Nguyễn Vũ L.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn C được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm vì ông C được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang tại Quyết định số 100KT/CTN ngày 05/6/1993 là người

có công với cách mạng theo quy định điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Ông Nguyễn Vũ L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 12.768.000đ (Mười hai triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số: BH/2017/0005452 ngày 04/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/12/2019, ông Nguyễn Văn C là bị đơn của vụ án kháng cáo bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Ông C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm:

+ Ông C yêu cầu Tòa án đưa ông Nguyễn Minh K vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Ông C yêu cầu ông Nguyễn Vũ L bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bằng cách công khai xin lỗi tại xã P cùng số tiền của 10 tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng.

+ Ông C yêu cầu Tòa án không chấp nhận việc đòi nợ của ông Nguyễn Vũ L đối với ông.

- Ông Nguyễn Vũ L có ông Phạm Hoàng Đ đại diện theo ủy quyền không đồng ý với nội dung do ông C trình bày và kháng cáo.

Qua chứng cứ thể hiện tại hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa cho thấy:

[1] Quan hệ tranh chấp:

Vào ngày 02/7/2018, ông Nguyễn Vũ L có giao cho anh Nguyễn Văn A, là người làm công của ông L đến Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) để thực hiện giao dịch ủy nhiệm chi từ tài khoản 103868366625 Vietinbank Đồng Tháp đến tài khoản của ông Nguyễn Văn C số 6506275159016 Ngân hàng AgriBank N, Đồng Tháp. Qua đó, anh A chuyển cho ông C số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Ông L cho rằng, số tiền 500.000.000 đồng là do ông cho ông C vay.

Ông Nguyễn Văn C thừa nhận: Vào ngày 02/7/2018, ông C có nhận từ tài khoản số 6506275159016 Ngân hàng AgriBank N, Đồng Tháp của ông số

tiền 500.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ông C xác định, ông C không có vay của ông L số tiền 500.000.000 đồng. Số tiền ông C đã nhận nói trên là do ông Nguyễn Minh K, là người vay tiền của ông C trước đó chuyển trả nợ.

Xét thấy: Ông L và ông C đều thống nhất có việc chuyển giao – nhận số tiền 500.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ông L là người giao cho anh A chuyển đến tài khoản của ông C số tiền 500.000.000 đồng. Ông C thừa nhận có nhận số tiền 500.000.000 đồng.

Giữa ông L và anh Chánh đang có tranh chấp: Số tiền 500.000.000 đồng là số tiền ông L cho ông C vay hay ông C được ông Nguyễn Minh K chuyển trả nợ.

[2] Nội dung tranh chấp:

Ông L cho rằng: Số tiền 500.000.000 đồng do ông C vay của ông thông qua ủy nhiệm chi ngày 02/7/2018 và ông C không thanh toán nợ vay. Vì vậy, ông L yêu cầu ông C trả cho ông số tiền vay 500.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ông C không đồng ý có vay số tiền 500.000.000 đồng của ông L mà số tiền do ông C đã nhận do ông Nguyễn Minh K chuyển trả nợ cho ông C vào ngày 03/7/2018. Ông C không đồng ý trả cho ông L số tiền 500.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Xét thấy: Theo chứng cứ và giấy tờ do ông C xuất trình, ông C có cho ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp vay các khoản tiền như sau:

- + Ngày 23/4/2018: Số tiền 400.000.000 đồng.
- + Ngày 30/5/2018: Số tiền 850.000.000 đồng.
- + Ngày 02/6/2018: Số tiền 200.000.000 đồng.

Trong quá trình thu thập chứng cứ và giải quyết vụ án tại Tòa cấp sơ thẩm, ông C đều trình bày: Số tiền 500.000.000 đồng ông C đã nhận là do ông K chuyển trả nợ cho ông C. Ông C trình bày: Vào ngày 03/7/2018, ông K có gọi điện thoại cho ông C nói đã gửi trả cho ông C số tiền 500.000.000 đồng. Vì vậy, ông C đến Ngân hàng AgriBank N, Đồng Tháp rút số tiền 500.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tuy nhiên, theo giấy rút tiền do Ngân hàng AgriBank N, Đồng Tháp cung cấp cho Tòa án, ông C đã rút số tiền 500.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 02/7/2018.

Bên cạnh đó, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý vụ án theo Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Vũ L vào ngày 08/01/2019. Vào ngày 10/01/2019, Tòa án nhân dân huyện N đã có tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 02/TB-TLVA cho ông Nguyễn Văn C về việc ông C nợ ông L số tiền vay 500.000.000 đồng chưa thanh toán.

Tại Tờ tường trình ngày 22/02/2019 của ông Nguyễn Văn C, ông C trình bày “...Tôi có mở tài khoản tại Ngân hàng Agribank số tài khoản 6506275159016

Tính đến ngày 2 tháng 07 năm 2018 ông Nguyễn Minh K nợ tôi 1.950.000.000đ (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng) Nhưng ông Nguyễn Minh K có trả được 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Hiện nay ông Nguyễn Minh K còn nợ tôi là số tiền 1.450.000.000đ (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu)...”.

Nhưng Tại Biên bản ghi lời khai ngày 08/5/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đối với ông Nguyễn Văn C “...Đến hạn, tôi gặp K đòi tiền thì K hứa hẹn nhiều lần, đến khoảng tháng 01/2019 thì K bỏ trốn, tôi không liên lạc được và không rõ hiện nay K ở đâu.”. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/8/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đối với ông C có nội dung “Tôi xin làm rõ khoản vay 850 triệu. Phần này K có trả cho tôi 500.000.000 đồng. Nguồn tiền là K vay của anh L (áp 3, P) để trả cho tôi. L chuyển tiền cho tôi qua hình thức chuyển khoản xong, tôi đã nhận tiền.

Sau này do K không trả cho L nên hiện nay L đang kiện dân sự tôi tại Tòa án huyện N...”.

Qua lời trình bày của ông C có nhiều mâu thuẫn với các giấy tờ, tài liệu và chứng cứ Tòa án thu thập được. Cụ thể là:

- Sau khi biết được ông L khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền 500.000.000 đồng nhưng ông C hoàn toàn không xác định: Số tiền chuyển khoản cho ông là số tiền do ông K chuyển trả cho ông trong khoản tiền vay 850.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi triệu đồng).

- Ngay cả thời gian khi ông C có đơn yêu cầu cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp xử lý ông K theo quy định của pháp luật do ông K bỏ trốn cũng như tại Biên bản ghi lời khai ngày 08/5/2019, ông C cũng không có bất cứ lời trình bày nào về việc ông K có chuyển khoản trả cho ông số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

- Bên cạnh đó, theo giấy rút tiền ngày 02/7/2018 thì số tiền 500.000.000 đồng đã được ông C rút tại Ngân hàng AgriBank N, Đồng Tháp vào ngày 02/7/2018, không phải là ngày 03/7/2018 như lời ông C trình bày. Ông C xác định: Ông không nhớ ông có sử dụng dịch vụ nhắn tin về thông tin tài khoản của ông tại Ngân hàng hay không nhưng do ông K là người gọi điện thoại cho ông C vào ngày 03/7/2018 để báo cho ông C nhận tiền. Trong khi đó, tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, ông C đã trình bày: Khi ngồi uống cà phê với ông K, ông K có báo với ông C là ông K đã trả cho ông C số tiền 500.000.000 đồng. Điều này cũng có nghĩa là vào ngày 02/7/2018, số tiền do ông C nhận không phải là số tiền do ông Nguyễn Minh K chuyển khoản trả nợ cho ông C.

Ông C còn khẳng định: Giữa ông C và ông L không có mối quan hệ vay – mượn nhưng ông C không trình bày được: Trong trường hợp nào ông L biết

được số tài khoản của ông C tại Ngân hàng AgriBank N, Đồng Tháp để bên ông L chuyển khoản số tiền nói trên? Ông C cũng không giải thích được: Tại sao ông K chuyển khoản trả nợ cho ông C bằng tài khoản 103868366625 Vietinbank Đồng Tháp của anh Nguyễn Văn A, là người làm công của ông Nguyễn Vũ L mà không phải từ tài khoản của ông K?

Trong lời trình bày của ông Nguyễn Minh K tại Biên bản ghi lời khai vào ngày 07/6/2019 tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, ông K cũng không trình bày: Số tiền 500.000.000 đồng ông K trả cho ông C là do ông K chuyển khoản hoặc ông K vay tiền của ông L để trả nợ cho ông C.

Như vậy, việc Tòa cấp sơ thẩm buộc ông C có trách nhiệm trả cho ông L số tiền vay vốn lãi là 633.600.000 đồng (Sáu trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) là có căn cứ và phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn C:

- Ông C kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm vì ông C cho rằng: Tòa cấp sơ thẩm không đưa ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa phúc thẩm ông C xác định: Ông K có quyền lợi, nghĩa vụ và liên quan như thế nào đến vụ án. Đồng thời, ông C cũng không biết hiện nay ông K ở đâu? Địa chỉ cụ thể như thế nào? Và liên lạc với ông K bằng cách nào? Ông C không thể cung cấp địa chỉ của ông Nguyễn Minh K nên Tòa cấp phúc thẩm không thể tiến hành lấy lời khai, đối chất....để làm sáng tỏ thêm nội dung của bản án.

Bên cạnh đó, ông C cũng không chứng minh: Các khoản nợ hiện nay ông K chưa thanh toán cho ông C có liên quan đến số tiền 500.000.000 đồng mà ông L đang tranh chấp với ông C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C có yêu cầu bà Phạm Thị H là người làm chứng. Bà H trình bày: Bà H không nhớ thời gian cụ thể, bà H có đến nhà ông L (Tên gọi khác là Bé Hai) để hỏi về việc ông K nợ ông L. Ông L có nói với bà H: Anh không còn liên quan đến số tiền vay của ông L là 500.000.000 đồng, bởi vì ông L chuyển tiền cho ông C nên ông L đang đi thưa ông C.

Tuy nhiên, ngoài bà H và ông L thì không có ai khác cùng biết, nghe và chứng kiến để xác định lời trình bày của bà H là có căn cứ chứng minh.

- Ông Nguyễn Văn C kháng cáo và không thừa nhận có vay của ông Nguyễn Vũ L số tiền 500.000.000 đồng nhưng với nội dung đã phân tích nói trên của Hội đồng xét xử và ông C cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời trình bày của ông C là có căn cứ.

- Đồng thời, ông C yêu cầu ông Nguyễn Vũ L bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bằng cách công khai xin lỗi tại xã P cùng số tiền của 10 tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 19/11/2019, ông C đã rút yêu cầu nói trên. Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm, ông C cũng



không xuất trình được chứng cứ chứng minh ông L đã gây thiệt hại cho ông về danh dự, nhân phẩm và uy tín.

Từ nhận xét nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Văn C kháng cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Nguyễn Minh K tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không đồng ý trả cho ông Nguyễn Vũ L số tiền vốn là 500.000.000 đồng, lãi suất và yêu cầu ông L bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là không có căn cứ và không phù hợp nên không chấp nhận.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông C là người có công với Cách mạng nên được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông C là không phù hợp và không có căn cứ nên không chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 592 của Bộ luật dân sự;

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Hoàng Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả cho ông Nguyễn Vũ L số tiền vốn lãi là 633.600.000 đồng (Sáu trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Vũ L số tiền vốn lãi là 633.600.000 đồng (Sáu trăm ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C yêu cầu ông Nguyễn Vũ L bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bằng cách công khai xin lỗi tại xã P cùng số tiền của 10 tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Ông Nguyễn Vũ L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông L đã nộp là 12.768.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005452 ngày 04/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh
- VKSND Tỉnh;
- Tòa án ND H.N;
- Chi cục THADS H.N;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Liên Hiệp**